

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 17/01/2024

“V/v ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương và ông Trần Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, con chung. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2023/HNGĐ-ST ngày 10/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4520/2023/QĐ-PT ngày 09/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 4880/2023/QĐPT-DS ngày 28/11/2023 và Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 5765/2023/QĐ-PT ngày 20/12/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khu phố 6, phường B, thị xã BĐ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị N, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khu phố 6, phường B, thị xã BĐ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn - ông Hoàng Văn Công trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện QT (nay là Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã BĐ), tỉnh Quảng Bình vào ngày 27 tháng 4 năm 1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc một thời gian, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ năm 2019 cho đến

nay. Mặc dù sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm hay hỏi han gì đến ai. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Phạm Thị N.

Về con chung: có 02 con chung là Hoàng Tiến A, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2000 và Hoàng Thị Kim O, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2005. Hiện con chung Hoàng Tiến A đã trưởng thành, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, việc ở với ai là tùy con. Tuy nhiên, Ông nhận trách nhiệm nuôi con Hoàng Tiến A cho đến khi con học xong Đại học; đối với con chung Hoàng Thị Kim O, sau khi ly hôn, Ông đồng ý để cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Ông không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn - bà Phạm Thị N trình bày:*

Ngày, tháng, năm và nơi đăng ký kết hôn như nguyên đơn trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Thời gian khoảng 2 - 3 năm gần đây, vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm; mâu thuẫn xuất phát từ nhiều nguyên nhân, vợ chồng đều có lỗi lầm. Thời gian qua, Bà đã có nhiều động thái để hàn gắn tình cảm vợ chồng, làm tròn bổn phận của người vợ, chăm sóc đời sống cho ông C. Hiện nay các con chung đang trong giai đoạn quan trọng, một cháu chuẩn bị tốt nghiệp Đại học, một cháu chuẩn bị thi Đại học nên không muốn chuyện mâu thuẫn của bố mẹ làm ảnh hưởng đến con cái. Bà mong muốn ông C suy nghĩ lại để hàn gắn gia đình, cùng nhau nuôi dưỡng con cái thành người nên Bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông C.

Về con chung: có 02 con chung như ông C đã trình bày; tuy nhiên, do bà N không đồng ý ly hôn, mong muốn hai bên hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình và chăm lo cho con nên chưa có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: bà N không đồng ý ly hôn nên chưa đưa ra ý kiến về giải quyết tài sản chung, nợ chung.

- *Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị N, kết quả như sau:* ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị N hiện đang cư trú tại Khu phố 6, phường B, thị xã B Đ; quá trình sinh sống Ông, Bà chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Phường và Khu phố. Từ trước đến nay ông C và bà N không có mâu thuẫn gì cần đến sự can thiệp, giải quyết của khu phố hay địa phương; quá trình sinh hoạt các đoàn thể tại Khu phố cũng không có thông tin gì về mâu thuẫn của vợ chồng ông C và bà N.

* *Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2023/DS-ST ngày 10/8/2023, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã quyết định:* Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 8, 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

1. Về quan hệ hôn nhân: không chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn C về việc xin ly hôn với bà Phạm Thị N.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hoàng Văn C nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bản án còn tuyên quyền kháng cáo, án phí.

Ngày 21/8/2023 ông Hoàng Văn C có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án, nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết việc ly hôn giữa ông và bà N

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Người kháng cáo - nguyên đơn ông Hoàng Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo. Ngoài ra ông còn cung cấp một số thông tin cho rằng bà N đã đe dọa ông.

+ Bị đơn bà Phạm Thị N sau thời gian tạm ngưng phiên tòa đã đồng ý ly hôn, đề nghị công nhận thuận tình ly hôn.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm. Về nội dung: Đề nghị công nhận thuận tình ly hôn cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, ông Hoàng Văn C kháng cáo bản án sơ thẩm. Xét đơn kháng cáo là hợp lệ nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2.]. Xét kháng cáo của nguyên đơn, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: ông C và bà N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên khi ông Hoàng Văn C yêu cầu giải quyết ly hôn thì được pháp luật xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị N đã đồng ý ly hôn với ông Hoàng Văn C, đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn của ông, bà. Do đó cần sửa án sơ thẩm theo hướng thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về quan hệ con chung: có 02 con chung là Hoàng Tiến A, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2000 và Hoàng Thị Kim O, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2005. Hiện con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung: ông C, bà N đã tự thỏa thuận, nên không xem xét. Trường hợp các bên thỏa thuận mà không thực hiện thì có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hoàng Văn C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[4]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn C.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2023/DS-ST ngày 10/8/2023, về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị N

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hoàng Văn C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại ông C vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 31AA/2021/0003641 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TX. Ba Đồn;
- TAND TX Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thanh Nhân